

Bản án số: 21/2019/HSST

Ngày 13/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Ông Bùi Khánh Nam

- Thư ký phiên tòa: Cô Huỳnh Lê Ngọc Nhi, cán bộ TAND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Văn Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 04/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐ-TA ngày 17/02/2019 đối với bị cáo:

MAI ANH T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1989, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Anh T1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1969; có vợ Trịnh Thị Diễm H, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 13/10/2018, hủy bỏ quyết định tạm giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/10/2018; nhân thân: Ngày 01/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 17 tháng, 16 ngày về tội: “Đánh bạc”; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 1971. Địa chỉ: khu phố 4, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Anh T bắt đầu sử dụng ma túy Methamphetamine từ tháng 4 năm 2018. Để có ma túy sử dụng, vào khoảng 20 giờ ngày 11/10/2018 đã gọi điện thoại cho một người tên “Đ” quen biết trước đó (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Đ đồng ý bán cho T và hẹn đến đường H, phường X để giao ma túy, T nhận ma túy và trả cho Đ 200.000 đồng. Số ma túy này T cất giữ trong người.

Khoảng 23 giờ ngày 12/10/2018, T đi từ thị xã L về xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đến đoạn đường H, thuộc khu phố 2, phường X, thị xã L thì bị Công an thị xã L kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi xách của T đang mang trên người có 01 hộp đựng điện thoại di động, bên trong có 01 bịch nylon chứa nhiều tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 13/10/2018.

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 531/PC54-GĐMT ngày 16/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1367gam, Loại: Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSLK ngày 02/01/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Mai Anh T từ 08 đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 23 giờ ngày 12/10/2018, tại đường H thuộc khu phố 2, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai, Mai Anh T đang tàng trữ 01 bịch ma túy đá Methamphetamine, có trọng lượng 0,1367 gam để sử dụng thì bị Công an thị xã L bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Mai Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng nên cần xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Mục đích bị cáo mua chất ma túy về cất giấu để sử dụng. Số ma túy thu giữ ngày 13/10/2018 được giám định và theo kết luận giám định số 531/PC54-GĐMT ngày 16/10/2018 có trọng lượng 0,1367 gam, loại Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ tình tiết liên quan đến vụ án; đã ăn năn hối cải thể hiện sự ray rứt về việc làm sai trái là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo đề sung quỹ Nhà nước theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan công an thu giữ 01 túi xách màu đen, 01 hộp điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 bình nổ dùng để sử dụng ma túy đá và 01 gói niêm phong số 531/PC54-GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là vật dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy theo luật định.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Anh T phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Mai Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/10/2018 đến ngày 22/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, Khoản 1, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy, có số hiệu 531/GĐMT; 01 chiếc nổ thủy tinh; 01 túi xách màu đen, 01 hộp điện thoại di động hiệu Oppo. (Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tiến phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TX L;
- VKSND TX L;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATX L;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thủy

